SỞ GD&ĐT VĨNH PHÚC
**TRƯỜNG THPT YÊN LẠC 2**

**KỲ KSCLTHI THPTQG NĂM 2020 LẦN 1**
**Đề thi môn: ĐỊA LÍ**
*Thời gian làm bài 50 phút, không kể thời gian giao đề.*
Đề thi gồm: 05 trang.

**Mã đề thi 301**

*(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)*
Họ, tên thí sinh:.....Số báo danh: .....

**Câu 41:** Vị trí địa lí đã quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta là
**A.** mang tính chất nhiệt đới gió mùa. **B.** mang tính chất nhiệt đới khô.
**C.** mang tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm. **D.** mang tính chất ôn hòa.

**Câu 42:** Giả sử một tàu biển đang ngoài khơi, có vị trí cách đường cơ sở 35 hải lí, vậy con tàu đó cách đường biên giới quốc gia trên biển theo đường chim bay là bao nhiêu?
**A.** 22 224 m. **B.** 42 596 m. **C.** 64 820 m. **D.** 20 372 m.

**Câu 43:** Vùng biển được xem như bộ phận lãnh thổ trên đất liền là
**A.** Nội thuỷ. **B.** Lãnh hải. **C.** Tiếp giáp lãnh hải. **D.** Đặc quyền kinh tế.

**Câu 44:** Ba dải địa hình chạy cùng hướng Tây Bắc – Đông Nam ở Tây Bắc là
**A.** Các sơn nguyên và cao nguyên, Hoàng Liên Sơn, Phan – xi – păng.
**B.** Hoàng Liên Sơn, Phan – xi – păng, núi dọc biên giới Việt – Lào.
**C.** Núi dọc biên giới Việt – Lào, Phan – xi – păng, các sơn nguyên và cao nguyên.
**D.** Hoàng Liên Sơn, núi dọc biên giới Việt – Lào, các sơn nguyên và cao nguyên.

**Câu 45:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 11, vùng tập trung diện tích đất mặn có quy mô lớn nhất ở nước ta là
**A.** Duyên hải miền Trung. **B.** Đồng bằng sông Cửu Long.
**C.** Đồng bằng sông Hồng. **D.** Đông Bắc.

**Câu 46:** Vào đầu mùa hạ, khối khí nhiệt đới ẩm từ Bắc Ấn Độ Dương di chuyển theo hướng tây nam vào nước ta gây mưa lớn cho
**A.** Nam Bộ và Tây Nguyên. **B.** Nam Bộ và Nam Trung Bộ.
**C.** Bắc Trung Bộ và Tây Nguyên. **D.** suốt dài đồng bằng miền Trung.

**Câu 47:** Nguyên nhân làm cho đất đai nước ta dễ bị suy thoái là
**A.** khí hậu nhiệt ẩm cao, mưa theo mùa, địa hình nhiều đồi núi thấp.
**B.** khí hậu nhiệt ẩm cao, mưa theo mùa, địa hình nhiều đồi núi.
**C.** mưa theo mùa, xói mòn nhiều, địa hình nhiều đồi núi.
**D.** địa hình nhiều đồi núi, mưa lớn và tập trung vào một mùa.

**Câu 48:** cứ vào bản đồ Lượng mưa ở Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, khu vực có khí hậu khô hạn nhất ở nước ta là
**A.** ven biển Bắc Bộ. **B.** Bắc Trung Bộ.
**C.** Tây Bắc. **D.** ven biển cực Nam Trung Bộ.

**Câu 49:** Vùng núi có các bề mặt cao nguyên badan tương đối bằng phẳng, nằm ở các bậc độ cao khác nhau là
**A.** Trường Sơn Bắc. **B.** Trường Sơn Nam. **C.** Tây Bắc. **D.** Đông Bắc.

**Câu 50:** Căn cứ vào bản đồ Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng ở Atlat Địa lí Việt Nam trang 22, trong cơ cấu giá trị sản xuất của ngành này năm 2007 thì dệt may chiếm
**A.** 54,8% **B.** 55,8% **C.** 56,8% **D.** 57,8%

**Câu 51:** Gió tây khô nóng ở Trung Bộ và nam Tây Bắc nước ta có nguồn gốc từ khối khí
**A.** Bắc Ấn Độ Dương. **B.** chí tuyến Thái Bình Dương.
**C.** chí tuyến bán cầu Nam. **D.** phía bắc lục địa Á - Âu.

tuyensinh247.com

**Câu 52:** Trong những năm gần đây, ngành công nghiệp tăng nhanh và ngày càng trở thành thế mạnh của nhiều nước Đông Nam Á là
A. Công nghiệp dệt may, da dày.
B. Công nghiệp khai thác than và khoáng sản kim loại.
C. Công nghiệp lắp ráp ô tô, xe máy, thiết bị điện tử.
D. Các ngành tiểu thủ công nghiệp phục vụ xuất khẩu.

**Câu 53:** Căn cứ vào bản đồ Khí hậu chung ở Atlat Địa lí VIệt Nam trang 9, khu vực ở nước ta chịu tác động của gió Tây khô nóng vào mùa hạ là
A. Đông Bắc. B. Bắc Trung Bộ. C. Tây Nguyên. D. Nam Bộ.

**Câu 54:** Đặc điểm **không** đúng với phần lớn các nước Đông Nam Á là
A. dân cư tập trung đông ở các đồng bằng châu thổ.
B. có nhiều nét tương đồng về văn hóa.
C. nguồn lao động dồi dào.
D. lao động có chuyên môn kĩ thuật cao chiếm tỉ lệ lớn.

**Câu 55:** Căn cứ vào biểu đồ cột thuộc bản đồ Lâm nghiệp (năm 2007) ở Atlat trang 20, hãy cho biết trong giai đoạn 2000 — 2007 tổng diện tích rừng của nước ta tăng
A. 1284 nghìn ha. B. 1428 nghìn ha. C. 12184 nghìn ha. D. 1824 nghìn ha.

**Câu 56:** Thế mạnh nào sau đây **không** nổi bật ở khu vực đồi núi nước ta?
A. Tiềm năng du lịch phong phú. B. Nguồn thủy năng dồi dào.
C. Đất rộng cho trồng cây lương thực. D. Cơ sở phát triển lâm – nông nghiệp.

**Câu 57:** Tính chất của gió mùa Đông Bắc ở nước ta vào nửa sau mùa đông là
A. lạnh khô. B. ấm áp. C. lạnh ẩm. D. khô hanh.

**Câu 58:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, lưu vực sông chiếm diện tích lớn nhất ở vùng Bắc Trung Bộ là
A. Sông Cả. B. Sông Bến Hải. C. Sông Gianh. D. Sông Mã .

**Câu 59:** Điểm giống nhau chủ yếu nhất giữa địa hình bán bình nguyên và đồi là
A. có cả đất phù sa cổ lẫn đất badan.
B. được hình thành do tác động của dòng chảy chia cắt các thềm phù sa cổ.
C. không được nâng lên trong các vận động tân kiến tạo.
D. nằm chuyển tiếp giữa miền núi và đồng bằng.

**Câu 60:** Phần lớn Đông Nam Á lục địa có khí hậu
A. Xích đạo. B. Cận nhiệt đới.
C. Ôn đới. D. Nhiệt đới gió mùa.

**Câu 61:** Thách thức đối với nước ta trong toàn cầu hóa là
A. tranh thủ được các nguồn lực bên ngoài về vốn.
B. cạnh tranh quyết liệt bởi các nền kinh tế phát triển hơn.
C. tiếp cận nguồn lực thế giới và công nghệ.
D. tận dụng được thị trường thế giới và khu vực.

**Câu 62:** Thành tựu to lớn về xã hội do công cuộc Đổi mới đưa lại cho nước ta là
A. cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
B. xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân.
C. nước ta thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài.
D. tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao.

**Câu 63:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 12 và 26, vườn quốc gia nào dưới đây **không** thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng?
A. Cát Bà. B. Ba Bể. C. Xuân Thuỷ. D. Ba Vì.

**Câu 64:** Cho bảng số liệu:

SỐ DÂN VÀ GDP CỦA MỘT SỐ NƯỚC, NĂM 2016

tuyensinh247.com

| Quốc gia | Campuchia | In-đô-nê-xi-a | Ma-lai-xi-a | Mi-an-ma |
|---|---|---|---|---|
| Số dân (triệu người) | 15,2 | 258,7 | 31,7 | 52,9 |
| GDP (tỉ USD) | 20,0 | 932,3 | 299,9 | 64,6 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, Nhà xuất bản thống kê 2018)*

Biểu đồ thích hợp nhất để so sánh số dân và GDP của các nước trên năm 2016 là?

**A.** Cột ghép. **B.** Đường **C.** Tròn **D.** Miền

**Câu 65:** Cho biểu đồ:

**Cơ cấu số lượng vật nuôi Trung du miền núi Bắc Bộ và Tây Nguyên**

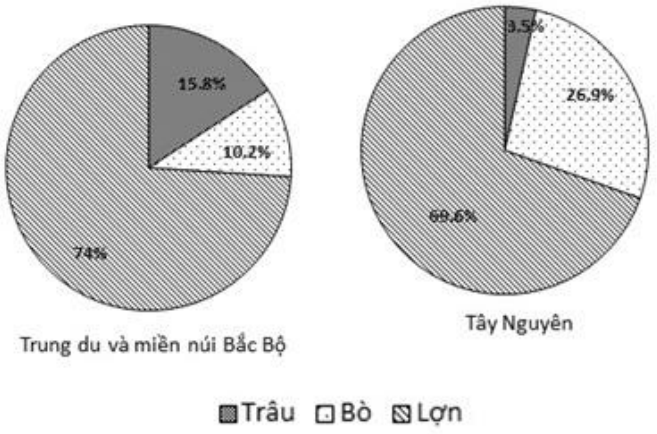


Nhận xét nào sau đây ***không đúng*** với cơ cấu số lượng vật nuôi của Trung du và miền núi Bắc Bộ so với Tây Nguyên năm 2014?

**A.** Tỉ trọng bò của Trung du và miền núi Bắc Bộ cao hơn Tây Nguyên.

**B.** Tỉ trọng lợn của Trung du và miền núi Bắc Bộ cao hơn tỉ trọng của trâu và lợn của Tây Nguyên cộng lại.

**C.** Tỉ trọng lợn của Trung du và miền núi Bắc Bộ cao hơn Tây Nguyên.

**D.** Tỉ trọng trâu của Trung du và miền núi Bắc Bộ cao hơn Tây Nguyên.

**Câu 66:** Cho bảng số liệu:

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC CỦA MỘT SỐ NƯỚC Ở ĐÔNG NAM Á GIAI ĐOẠN 2005 – 2016

(Đơn vị: %)

| Nước / Năm | 2005 | 2010 | 2014 | 2016 |
|---|---|---|---|---|
| **Lào** | 7,1 | 8,5 | 7,6 | 7,0 |
| **Thái Lan** | 4,6 | 7,5 | 0,9 | 3,2 |
| **Xin-ga-po** | 7,5 | 15,2 | 3,6 | 2,0 |
| **Phi-lip-pin** | 4,8 | 7,6 | 6,1 | 6,9 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2016, Nhà xuất bản thống kê 2017)*

Nhận xét nào sau đây **không** đúng về tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước ở một số nước ở Đông Nam Á giai đoạn 2005 – 2016?

**A.** Phi-lip-pin có tốc độ tăng trưởng cao hơn Thái Lan.

**B.** Lào có tốc độ tăng trưởng cao hơn Phi-lip-pin.

**C.** Xin-ga-po có tốc độ tăng trưởng luôn giảm.

**D.** Thái Lan có tốc độ tăng trưởng không ổn định.

**Câu 67:** Dọc ven biển, nơi có nhiệt độ cao, có ít sông đổ ra biển là nơi thuận lợi cho nghề

**A.** Nuôi trồng thủy sản. **B.** Chế biến thủy sản.

**C.** khai thác thủy hải sản. **D.** làm muối.

**Câu 68:** Cho biểu đồ về GDP phân theo thành phần kinh tế của nước ta, giai đoạn 2006 - 2014:

Tuyensinh247.com

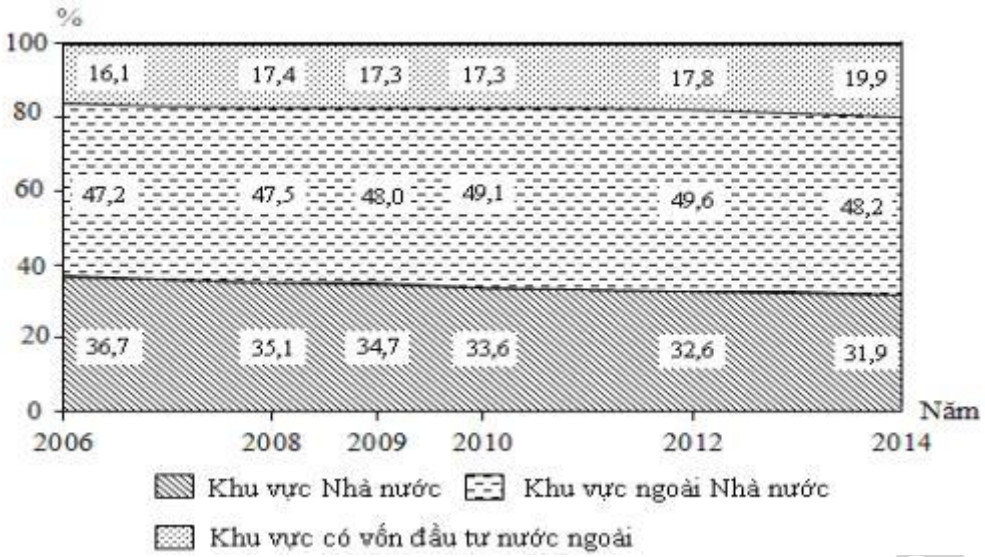


Cho biết biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây là đúng nhất về GDP phân theo thành phần kinh tế của nước ta, giai đoạn 2006 - 2014?

**A.** Tốc độ tăng trưởng GDP phân theo thành phần kinh tế của nước ta, giai đoạn 2006 - 2014.
**B.** Giá trị GDP phân theo thành phần kinh tế của nước ta, giai đoạn 2006 - 2014.
**C.** Chuyển dịch cơ cấu GDP phân theo thành phần kinh tế của nước ta, giai đoạn 2006 - 2014.
**D.** Quy mô GDP phân theo thành phần kinh tế của nước ta, giai đoạn 2006 - 2014.

**Câu 69:** Điểm khác biệt của đồng bằng sông Hồng với đồng bằng sông Cửu Long là

**A.** diện tích rộng hơn.
**B.** nước triều xâm nhập sâu về mùa cạn.
**C.** hệ thống đê điều chia bề mặt ra thành ô.
**D.** sông ngòi, kênh rạch chằng chịt.

**Câu 70:** Do biển đóng vai trò chủ yếu trong sự hình thành dải đồng bằng duyên hải miền Trung nên

**A.** đồng bằng phần nhiều hẹp ngang.
**B.** đồng bằng bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ.
**C.** đất nghèo, nhiều cát, ít phù sa sông.
**D.** có một số đồng bằng mở rộng ở các của sông lớn.

**Câu 71:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 17, khu kinh tế ven biển nào sau đây **không** thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long?

**A.** Phú Quốc. **B.** Định An. **C.** Nhơn Hội. **D.** Năm Căn.

**Câu 72:** Biển Đông làm cho khí hậu nước ta mang nhiều đặc tính của khí hậu hải dương là nhờ vào

**A.** biển rộng, nhiệt độ cao và biến động theo mùa.
**B.** biển rộng, nhiệt độ cao và có hải lưu.
**C.** biển rộng, nhiệt độ cao và chế độ triều phức tạp.
**D.** biển rộng, nhiệt độ cao và tương đối kín.

**Câu 73:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 8, các mô đất hiếm ở nước ta phân bố chủ yếu ở

**A.** Bắc Trung Bộ. **B.** Tây Bắc. **C.** Tây Nguyên. **D.** Đông Bắc.

**Câu 74:** Các thiên tai diễn ra nhiều ở vùng biển nước ta là

**A.** bão, sạt lở bờ biển, động đất.
**B.** cát bay, cát nhảy, động đất, sạt lở bờ biển.
**C.** sạt lở bờ biển, bão, sóng thần.
**D.** bão, sạt lở bờ biển, cát bay, cát chảy.

**Câu 75:** Công nghiệp chế biến thực phẩm phân bố rộng khắp các nước Đông Nam Á chủ yếu do

**A.** thu hút mạnh mẽ nguồn vốn đầu tư.
**B.** hiện đại hóa mạng lưới giao thông.
**C.** nâng cao chất lượng nguồn lao động.
**D.** đa dạng nguồn nguyên liệu tại chỗ.

**Câu 76:** cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 15 và 26, hai đô thị có quy mô dân số (năm 2007) lớn nhất ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là

**A.** Thái Nguyên, Hạ Long.
**B.** Lạng Sơn, Việt Trì.
**C.** Thái Nguyên, Việt Trì.
**D.** Việt Trì, Bắc Giang.

**Câu 77:** Nguyên nhân chính tạo nên mùa khô ở Nam Bộ và Tây Nguyên là

**A.** gió mùa Đông Bắc.
**B.** gió mùa Tây Nam.
**C.** gió Tín phong bán cầu Bắc.
**D.** gió tây nam.

**Câu 78:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về đặc điểm tự nhiên của khu vực Đông Nam Á?

**A.** Ven biển có các đồng bằng phù sa màu mỡ.
**B.** Là vùng tập trung đảo lớn nhất thế giới.
**C.** Địa hình bị chia cắt mạnh bởi các dãy núi.
**D.** Khí hậu nhiệt đới gió mùa.

**Câu 79:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 21, ngành công nghiệp nào sau đây **không** có trong cơ cấu ngành của trung tâm công nghiệp Hải Phòng?

**A.** Luyện kim màu.
**B.** Sản xuất vật liệu xây dựng.
**C.** Đóng tàu.
**D.** Chế biến nông sản.

**Câu 80:** Nguyên nhân nào sau đây làm cho sản lượng lúa gạo của khu vực Đông Nam Á tăng lên?

**A.** Nguồn lao động dồi dào.
**B.** Đất phù sa màu mỡ.
**C.** Thị trường tiêu thụ ngày càng mở rộng.
**D.** Áp dụng tiến bộ khoa học kĩ thuật vào sản xuất.

---------- HẾT ----------

Tuyensinh247.com

## ĐÁP ÁN CÁC MÃ ĐỀ ĐỊA KSCL THI THPTQG NĂM 2020 Lần 1

| Câu Hỏi | Mã 301 | Mã 302 | Mã 303 | Mã 304 | Mã 305 | Mã 306 |
|---|---|---|---|---|---|---|
| Câu 41 | C | A | C | B | B | C |
| Câu 42 | B | C | B | D | C | D |
| Câu 43 | A | C | C | A | C | C |
| Câu 44 | D | B | C | B | D | A |
| Câu 45 | B | B | A | A | A | A |
| Câu 46 | A | B | B | A | A | A |
| Câu 47 | B | A | B | A | B | D |
| Câu 48 | D | B | D | D | B | C |
| Câu 49 | B | B | A | A | D | C |
| Câu 50 | A | B | D | B | C | A |
| Câu 51 | A | C | D | B | C | D |
| Câu 52 | C | D | B | D | D | A |
| Câu 53 | B | D | D | D | A | A |
| Câu 54 | D | A | B | A | B | D |
| Câu 55 | D | B | A | B | D | B |
| Câu 56 | C | D | B | C | D | B |
| Câu 57 | C | C | C | C | C | D |
| Câu 58 | A | D | B | A | D | B |
| Câu 59 | D | D | D | A | B | B |
| Câu 60 | D | B | A | B | C | A |
| Câu 61 | B | D | B | D | A | C |
| Câu 62 | B | A | B | A | D | C |
| Câu 63 | B | C | A | D | A | D |
| Câu 64 | A | D | B | C | A | C |
| Câu 65 | A | D | C | B | D | A |
| Câu 66 | C | A | A | D | A | C |
| Câu 67 | D | C | D | C | C | D |
| Câu 68 | C | C | D | D | A | A |
| Câu 69 | C | A | C | C | C | B |
| Câu 70 | C | C | A | C | B | A |
| Câu 71 | C | A | D | C | A | B |
| Câu 72 | A | B | D | B | B | B |
| Câu 73 | B | A | C | C | B | B |
| Câu 74 | D | D | A | B | D | C |
| Câu 75 | D | A | C | A | B | B |
| Câu 76 | A | C | A | B | C | D |
| Câu 77 | C | A | D | C | D | D |
| Câu 78 | B | D | C | D | A | C |
| Câu 79 | A | B | A | C | C | B |
| Câu 80 | D | C | C | D | B | D |

luyensinh247.com